

Số: **273/2020/QĐST-HNGĐ**

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **281/2020/TLST-HNGĐ** ngày 22/7/2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1 – Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1979.

2 – Chị Nguyễn Thị Thùy Dương, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Số A, TDP 5, phường X, quận B, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Thùy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/02/2010 tại UBND phường N, quận C, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, thường xuyên cãi cọ. Anh T – chị D đã ly thân được 01 năm, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh T, chị D có 02 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/3/2011 và Nguyễn Linh N, sinh ngày 02/11/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị D trực tiếp nuôi cả hai con chung. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung là 5.000.000đ/tháng (Mỗi con 2.500.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/7/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Thùy D.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao cháu Nguyễn Anh T và Nguyễn Linh N cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là 5.000.000đ/tháng (Mỗi con 2.500.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Không có nên không xét.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

2/ Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003719 ngày 22/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Quang Hậu